

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày 14 – 5 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoài Nam; Bà Trương Thị Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo.

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày: 28/02/1989; Nơi sinh: TP B - tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: 25 Bùi Huy B, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 4/12; Tiền án - Tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Bùi Thị C – sinh năm 1959. Vợ là Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1988, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017. Hiện vợ, con bị cáo đang cư trú tại 25 Bùi Huy B, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/12/2018 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm: 1975. Địa chỉ: 248/1 T, phường C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Nguyễn Chí D, sinh năm: 1984. Địa chỉ: 25 Bùi Huy B, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

(Điều vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 11/12/2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47A-101.12 từ thành phố B đi huyện B để mua gỗ về đóng một số đồ nội thất trong gia đình. Khi đến xã M huyện B do còn sớm nên Nguyễn Văn T dừng xe tại đoạn đường liên thôn và ngủ trong xe. Đến 04 giờ ngày 12/12/2018, T gọi điện thoại cho một người tên P để hỏi địa điểm bóc gỗ, thì P trả lời sẽ có người đến dẫn đường. Khoảng 30 phút sau, có người đồng bào dân tộc thiểu số đi xe mô tô đến và dẫn T vào khu rẫy cà phê cách vị trí đậu xe khoảng 02km, tại đây T cùng người này bốc lên xe ô tô 07 (bảy) hộp gỗ, T trả tiền gỗ 6.000.000 đồng rồi điều khiển xe ô tô 47A-101.12 cùng số gỗ nói trên đi về thành phố B. Khi đi đến đường Phạm Văn Đ thuộc Tổ dân phố H, thị trấn K, huyện B thì bị Công an huyện Krông Bông kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật, phương tiện đối với Nguyễn Văn T về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật.

Qua điều tra xác định vào ngày 01/10/2018 Nguyễn Văn T đã bị Hạt kiểm lâm huyện Krông Bông lập biên bản và đến ngày 09/10/2018 xử phạt 3.000.000đ (ba triệu đồng) về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật.

Tại bản kết luận giám định ngày 10/01/2019 xác định 07 (bảy) hộp gỗ xẻ nói trên là gỗ Pơ Mu (tên Việt Nam: Pơ mu, tên khoa học: *Fokienia hodgissii*), thuộc nhóm IIA, có tổng khối lượng 0,619m³.

Tại bản kết luận định giá tài sản, xác định xe ô tô biển kiểm soát 47A-101.12 trị giá 255.000.000đ (hai trăm năm mươi lăm triệu đồng); 0,619 m³ gỗ xẻ Pơ mu, trị giá 10.658.943đ (mười triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn chín trăm bốn mươi ba đồng).

Đối với xe ô tô 47A-101.12 xác định ngày 10/12/2018 Nguyễn Chí D thuê của Dịch vụ du lịch Thanh T1 rồi giao lại cho Nguyễn Văn T quản lý, sử dụng để kinh doanh dịch vụ đưa đón khách. Đến đêm ngày 11/12/2018 và rạng 12/12/2018, T sử dụng xe này đi vào huyện B để mua, vận chuyển gỗ trái phép thì D và T1 không biết.

Người đồng bào dân tộc thiểu số dẫn Nguyễn Văn T đến địa điểm và cùng T bốc xếp gỗ lên xe rồi nhận tiền, T không biết nhân thân, lai lịch cũng như biển kiểm soát của xe mô tô mà người này đã sử dụng để dẫn T vào nơi bóc gỗ (chỉ quen trong một lần chở khách về Buôn A, xã D), việc T gọi cho P khi vào bóc gỗ là vì trước đó P

có nói với T là nếu có nhu cầu mua gỗ Pơ mu thì sẽ mua giúp rồi đưa xe vào chở, do đó ngày 11/12/2018 Nguyễn Văn T gọi cho P và sau khi mua được số gỗ trên T đã xóa số điện thoại của P, vì vậy không nhớ số điện thoại mà P đã sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 10/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã công bố tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: *Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*.

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 04 (bốn) tháng đến 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 07 (bảy) hộp gỗ xẻ, chủng loại Pơ mu, nhóm IIA, khối lượng 0,619m³ và 01 điện thoại di động Nokia, số Imei 35081011079127.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0906317817

Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản là 01 xe ô tô biển kiểm soát 47A-101.12 cùng 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 Giấy chứng nhận kiểm định của xe cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Chí D và Nguyễn Thanh T1. Quá trình điều tra việc T dùng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội của mình thì Nguyễn Chí D và Nguyễn Thanh T1 hoàn toàn không biết.

Đối với người tên P là người mua giúp gỗ cho T và người đồng bào dân tộc thiểu số là người dẫn T đến hiện trường và cùng bốc gỗ lên xe rồi nhận tiền mua bán

gỗ. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Bị cáo không có tranh luận gì; lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn T có đủ năng lực hành vi và hoàn toàn đủ năng lực pháp luật để nhận thức được việc làm của mình, bị cáo phải biết được việc mua bán gỗ mà không có dấu búa kiểm lâm với bất kỳ hình thức nào cũng đều là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật xử lý. Vào ngày 01/10/2018 bị cáo Nguyễn Văn T đã bị Hạt kiểm lâm huyện Krông Bông lập biên bản và đến ngày 09/10/2018 xử phạt 3.000.000đ về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Bị cáo không lấy đó làm bài học, chỉ vì muốn có gỗ để đóng đồ nội thất trong gia đình, quá trình vận chuyển hành khách bị cáo có quen biết người đàn ông tên P và nhờ người tìm mua giúp gỗ cho bị cáo để sử dụng, khi được P thông báo đã có gỗ nên vào khoảng 21 giờ ngày 11/12/2018 bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47A-101.12 từ thành phố B đi huyện B để mua gỗ. Đến 04 giờ ngày 12/12/2018, T gọi điện thoại cho người tên P và thông qua P bị cáo biết được địa điểm bốc gỗ và có người dân tộc thiểu số đến dẫn bị cáo đi bốc gỗ lên xe. Người đàn ông đó đã giúp sức cho bị cáo bốc 07 bộp gỗ lên xe, bị cáo trả tiền gỗ 6.000.000 đồng rồi điều khiển xe ô tô 47A-101.12 cùng số gỗ nói trên đi về thành phố B. Khi đi đến đường Phạm Văn Đ thuộc Tổ dân phố H, thị trấn K, huyện B thì bị Công an huyện Krông Bông kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật, phương tiện đối với Nguyễn Văn T về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Xác định 07 (bảy) hộp gỗ xẻ nói trên là gỗ Pơ Mu (tên Việt Nam: Pơ mu, tên khoa học: *Fokienia hodgissii*), thuộc nhóm IIA, có

tổng khối lượng 0,619 m³, trị giá 10.658.943 đồng. Xe ô tô biển kiểm soát 47A-101.12 trị giá 255.000.000đ. HĐXX xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự.

[3] Điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự, quy định:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

m) Khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ có khối lượng hoặc trị giá dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm l khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, cố ý phạm tội, hành vi vận chuyển gỗ của bị cáo đã góp phần trực tiếp xâm phạm đến nguồn tài nguyên rừng, làm cho diện tích rừng ngày càng bị tàn phá dẫn đến hậu quả gây ra biến đổi khí hậu, lũ lụt, hạn hán, xói mòn đất diễn ra ngày càng nghiêm trọng, mặc dù Chính phủ đã ra lệnh đóng cửa rừng và có nhiều biện pháp để bảo vệ diện tích rừng còn lại nhưng việc vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản ngày càng diễn ra quyết liệt và nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương nơi cư trú nói riêng và toàn xã hội nói chung. Ngày 01/10/2018 bị cáo đã bị Hạt kiểm lâm huyện Krông Bông lập biên bản và đến ngày 09/10/2018 xử phạt 3.000.000đ về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo đã không làm được như vậy, do cần gỗ để đóng đồ dùng trong gia đình đến ngày 12/12/2018 bị cáo lại tiếp tục sử dụng xe ô tô để mua bán và vận chuyển lâm sản trái phép. Theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 BLHS đối với chủng loại gỗ thuộc nhóm IIA phải có khối lượng từ 10m³ đến dưới 20m³ thì sẽ bị khởi tố vụ án hình sự. Bị cáo vận chuyển thuộc chủng loại gỗ Pơ mu, nhóm IIA và có khối lượng chỉ 0,619m³, chưa đủ khối lượng để khởi tố vụ án hình sự nhưng do bị cáo đã bị xử phạt hành chính trước đó và chưa chấp hành hành xong. Vào ngày 09/10/2018 bị cáo bị

Hạt Kiểm lâm huyện Krông Bông ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật bằng hình thức phạt tiền với số tiền là 3.000.000đ, bị cáo nộp tiền phạt vào ngày 09/10/2018. Thời hiệu để bị cáo được coi như chưa bị xử phạt hành chính là 01 năm kể từ ngày nộp tiền phạt và trong thời gian đó bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật mới. Đến ngày 12/12/2018 bị cáo lại tiếp tục bị bắt về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Do vậy, căn cứ vào nhân thân bị cáo có tiền sự nên bị cáo phải bị khởi tố vụ án hình sự theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 BLHS. Do đó, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình, khi quyết định hình phạt cần phải xem xét đến tính chất, mức độ mà bị cáo đã thực hiện để áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ mà bị cáo đã thực hiện để có được một bản án đúng người, đúng tội và đúng pháp luật để có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Xét hành vi của bị cáo cần phải áp dụng mức án nghiêm khắc để đủ sức răn đe và cần cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống cộng đồng xã hội một thời gian nhất định mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[5] Tình tiết tăng nặng: Căn cứ vào khối lượng gỗ vận chuyển ($0,619m^3$) chưa đủ để xử lý bị cáo bằng hình sự, do nhân thân bị cáo có tiền sự và tiếp tục vi phạm về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật nên bị cáo bị khởi tố vụ án hình sự để xử lý, do đó khi xét xử nhân thân bị cáo được coi như không có tiền sự và không áp dụng tình tiết tăng nặng.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo xuất thân từ thành phần nông dân lao động, là người dân tộc thiểu số, có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mục đích mua gỗ về chỉ để sử dụng đóng đồ dùng trong gia đình, bị cáo là lao động chính đang nuôi hai con nhỏ nên HĐXX cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt của bản án cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[7] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 07 (bảy) hộp gỗ xẻ, chủng loại Pơ mu, nhóm IIA, khối lượng $0,619m^3$; 01 điện thoại di động Nokia, số Imeil 35081011079127 và 01 sim điện thoại số 0906317817 thu giữ của bị cáo. Gỗ không có dấu búa Kiểm, điện thoại di động thu

giữ của bị cáo là phương tiện để bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua bán gỗ nên cần tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước. 01 sim điện thoại số 0906317817 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 47A-101.12 cùng 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 Giấy chứng nhận kiểm định của xe. Qua điều tra xác định xe thuộc sở hữu của Nguyễn Thanh T1 cho Nguyễn Chí D thuê và D giao xe cho bị cáo T sử dụng để vận chuyển hành khách, việc bị cáo T tự ý sử dụng xe ô tô để vận chuyển gỗ trái pháp luật thì T1 và D hoàn toàn không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Chí D và Nguyễn Thanh T1. Do vậy HĐXX không đặt ra để xem xét gì thêm.

[8] Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên giữ quyền công tố là đầy đủ và phù hợp, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: *Vì phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 07 (bảy) hộp gỗ xẻ, chủng loại Pơ mu, nhóm IIA, khối lượng 0,619m³; 01 điện thoại di động Nokia, số Imei1 35081011079127 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Thọ.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0906317817 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T do không còn giá trị sử dụng.

Vật chứng đã được giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2019.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm, ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ GD kiểm tra I – TAND Tối cao;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Lắk;
- CA huyện Krông Bông;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THA DS;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Hồi